|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BGTVT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động**

**kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước**

**của Bộ Giao thông vận tải năm 2024**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Bộ Giao thông vận tải báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước năm 2024, cụ thể như sau:

**I. Kết quả rà soát, kiến nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2024**

1. Tổng số quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải năm 2024: **17/1.044 (đạt 1,62**%) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý. Trong đó:

- Lĩnh vực đăng kiểm: dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa 02 điều kiện kinh doanh.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa: dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính.

- Lĩnh vực hàng hải: dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa 10 thủ tục hành chính.

2. Tổng số văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh danh được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

Số VBQPPL: 05.

+ Số Bộ luật: 0.

+ Số Luật: 0.

+ Số Nghị định[[1]](#footnote-1): 05.

+ Số Thông tư[[2]](#footnote-2): 01.

*(Chi tiết Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024 kèm theo Báo cáo này)*

**II. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã thực thi trong giai đoạn từ năm 2020 đến đầu năm 2024**

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến đầu năm 2024, Bộ Giao thông vận tải đã cắt giảm, đơn giản hóa **315/1044 (đạt 30.17%)** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể như sau:

1. Trong năm 2020, Bộ Giao thông vận tải đã chủ động cắt giảm, đơn giản hóa **29/1.044 (đạt 2.78%)** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, gồm có:

- 25 thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải đường bộ đã được nâng mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 lên mức độ 4.

- 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được đơn giản hóa thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ phải nộp cho doanh nghiệp tại Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [13/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-huong-dan-chuong-trinh-an-ninh-hang-khong-410654.aspx) ngày 29 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

2. Trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 27/11/2021 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải, theo đó cắt giảm, đơn giản hóa: **165/1.044 (đạt 15.8%**) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/1/2022, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 236/QĐ-BGTVT ngày 25/2/2022 ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải sẽ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung 04 Nghị định[[3]](#footnote-3) (để sửa 11 Nghị định) và 09 Thông tư[[4]](#footnote-4) (để sửa 27 Thông tư). Các văn bản văn bản quy phạm pháp luật này được xây dựng theo yêu cầu của Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022.

3. Trong năm 2022, Bộ Giao thông vận tải đã tiếp tục rà soát, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, theo đó đã cắt giảm, đơn giản hóa **101/1.044 (đạt 9.67%)** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, bao gồm:

- Đơn giản hóa 30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo hướng số hóa thành phần hồ sơ, bổ sung phương thức nộp trên môi trường điện tử, bổ sung việc trả kết quả trên môi trường điện tử để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; các thủ tục hành chính này đã được Bộ Giao thông vận tải chủ động sửa đổi tại Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

- Đơn giản hóa 09 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo hướng số hóa thành phần hồ sơ, bổ sung phương thức nộp trên môi trường điện tử, bổ sung việc trả kết quả trên môi trường điện tử để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: các thủ tục hành chính này đã được Bộ Giao thông vận tải chủ động sửa đổi tại Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

- Đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm theo hướng đơn giản hóa các thành phần hồ sơ để cắt giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp. Các thủ tục hành chính này đã được Bộ Giao thông vận tải chủ động sửa đổi tại Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Đơn giản hóa 58quy định về thủ tục hành chính theo hướng phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

4. Trong năm 2023 và đầu năm 2024, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện công tác rà soát, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ, theo đó đã cắt giảm, đơn giản hóa **20/1.044 (đạt 1,91**%) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, bao gồm:

- Cắt giảm 03 điều kiện kinh doanh đối với hệ thống phòng chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe và đơn giản hóa 11 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. cho phép thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm số cơ quan tham gia giải quyết thủ tục hành chính,... nhằm cắt giảm chi phí và tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp và nhà nước. Các điều kiện và thủ tục hành chính này đã được Bộ Giao thông vận tải chủ động sửa đổi tại Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

- Cắt giảm 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo hướng cung cấp dịch vụ công toàn trình thông qua việc bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và điện tử mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính này đã được Bộ Giao thông vận tải chủ động sửa đổi tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

**III. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới**

Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm khi phát hiện những quy định không còn phù hợp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Trên đây là báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024, Bộ Giao thông vận tải kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Cục KSTTHC - VPCP;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Các Thứ trưởng;  - Các Vụ: KHCN, KCHTGT, VT, HTQT;  - Văn phòng Bộ;  - Các Cục: ĐBVN, HKVN, HHVN, ĐKVN, ĐTNĐVN, ĐSVN, ĐCTVN;  - Lưu: VT, PC. | KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Danh Huy** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BGTVT ngày / /2024)*

**Phần 1**

**LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển**

**1. Quy định về yêu cầu, điều kiện**

**1.1. Yêu cầu, điều kiện 1:** cán bộ kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và thợ đóng tàu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản điều kiện về nhân lực đối với cơ sở đóng tàu theo hướng giảm 50% số lượng cán bộ kỹ thuật, giảm 50% thời gian kinh nghiệm.

- Lý do: Hiện nay có nhiều phần mềm hỗ trợ nên có thể giảm số lượng cán bộ kỹ thuật và giảm thời gian kinh nghiệm.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 5, Điều 9, Điều 15 của Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 200.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 150.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: : 50.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

**1.2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Điều kiện về hệ thống quản lý chất lượng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Giảm số lượng hệ thống quản lý phải áp dụng: Chỉ phải áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương với cơ sở đóng tàu loại 1, bỏ áp dụng ISO 14001 hoặc tương đương đối với cơ sở đóng tàu loại 1; bỏ áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương đối với cơ sở đóng tàu loại 2.

- Lý do: Quy mô của các cơ sở loại 2 rất khó áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng do nhân sự ít; việc tuân thủ các quy định về môi trường đã được điều chỉnh bằng các quy định pháp luật cụ thể.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 5, Điều 9, Điều 15 của Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 200.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 150.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 50.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

**Phần 2**

**LĨNH VỰC HÀNG HẢI**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời (Mã TTHC: 1.0004134)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng bãi bỏ thủ tục hành chính do thủ tục “đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời” đã được chủ đầu tư thực hiện trước khi thực hiện thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải)

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 49.628.480 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 49.628.480 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: : 49.628.480 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

**2. Thủ tục hành chính 2**: Chấp thuận đặt tên tàu biển (Mã TTHC: 1.002763)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 95.994.720 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 87.106.320 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: : 8.888.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,1 %.

**3. Thủ tục hành chính 3**: Thủ tục đăng ký tàu biển không thời hạn (Mã TTHC: 1.002687)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 265.211.100 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 246.545.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 18.665.700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,4 %.

**4. Thủ tục hành chính 4**: Thủ tục đăng ký tàu biển có thời hạn (Mã TTHC: 1.002674)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 9.695.928 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 8.807.088 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 888.840 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,1%.

**5. Thủ tục hành chính 5**: Thủ tục Giấy phép tạm thời cho tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (Mã TTHC: 1.002656)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướngCắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 19.628.990 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 17.851.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.777.790 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

**6. Thủ tục hành chính 6**: Thủ tục đăng ký tàu biển đang đóng (Mã TTHC: 1.002578)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 9.814.440đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 8.925.600 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 888.840 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

**7. Thủ tục hành chính 7**: Thủ tục đăng ký tàu biển loại nhỏ (Mã TTHC: 1.002550)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ yêu cầu nộp (CMND/CCCD), thay thế các trường thông tin về giới tính, sinh ngày, dân tộc, quốc tịch, ngày cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu để đơn giản hóa thủ tục hành chính không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 862.932 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 774.048 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 88.884 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10.3%.

**8. Thủ tục hành chính 8**: Thủ tục xóa đăng ký (Mã TTHC: 1.002508)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng Cắt giảm thành phần hồ sơ “văn bản chấp thuận của người nhận thế chấp” đối với trường hợp tàu biển đang được thế chấp.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

*-* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 (đã được đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải).

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 60.292.890 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 49.330.680 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 10.962.219 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18.1%.

**9. Thủ tục hành chính 9**: Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (BCC) (Mã TTHC: 1.000469)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam.

- Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 38.516.400 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 32.590.800 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 5.925.600 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15.38%.

**10. Thủ tục hành chính 10**: Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đổi với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992) (Mã TTHC: 1.000563)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam.

- Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35.553.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 29.628.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.925.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15.38%

**Phần 3**

**LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC 1.003570)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ Giao thông vận tải: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ: tháng 02/2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.260.196 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 14.988.697 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 271.499 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,84%.

**2. Thủ tục hành chính 2**: Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa (Mã 1.004137)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ Giao thông vận tải: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ: tháng 02/2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 60.902.937 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 56.830.460 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.072.477 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,62%.

**3. Thủ tục hành chính 3**: Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã 1.004239)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống con 02 bộ.

- Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ Giao thông vận tải: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ: tháng 02/2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.260.196 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 11.988.697 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 271.499 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,21 %.

**4. Thủ tục hành chính 4**: Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã 1.009443)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

- Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ Giao thông vận tải: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ: tháng 02/2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 385.164 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 385.164 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0 %.

**5. Thủ tục hành chính 5**: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã 1.009444)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

- Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi hoặc thay thế nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện:

+ Thời gian trình Bộ Giao thông vận tải: tháng 6/2024;

+ Thời gian Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ: tháng 02/2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 6.814.440 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 6.814.440 đồng/ năm.

- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0 %.

1. 05 Nghị định gồm:

   - Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018);

   - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

   - Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;

   - Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

   - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 [↑](#footnote-ref-2)
3. Chính phủ đã ban hành 04 Nghị định gồm:

   - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [78/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-78-2016-nd-cp-dieu-kien-kinh-doanh-dao-tao-thuyen-vien-nguoi-lai-phuong-tien-thuy-noi-dia-317349.aspx) ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số [08/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-08-2021-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-hoat-dong-duong-thuy-noi-dia-334649.aspx) ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

   - Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

   - Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

   - Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành 09/09 Thông tư:

   - Thông tư số 05/2022/TT-BGTVT ngày 25/5/2022 bãi bỏ một số quy định liên quan đến cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép của các Thông tư về vận tải đường bộ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

   - Thông tư số 06/2022/TT-BGTVT ngày 27/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

   - Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

   - Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

   - Thông tư số 10/2022/TT-BGTVT ngày 23/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

   - Thông tư số 11/2022/TT-BGTVT ngày 29/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.

   - Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

   - Thông tư số 15/2022/TT-BGTVT ngày 23/6/2022 sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thuỷ nội địa.

   - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm. [↑](#footnote-ref-4)